

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST

Ngày 18-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Seo Văn và ông Đỗ Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Đỗ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Thanh B (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 11 tháng 3 năm 1968 tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Tổ dân phố số N, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang H (đã chết năm 2014) và bà Đỗ Thị H - Sinh năm: 1934, trú tại: phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Có vợ là Đinh Thị T - Sinh năm: 1971, trú tại: tổ dân phố số N, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có một con, sinh năm 1995.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Tại bản án số 25/2014/HSST ngày 30/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Phạm Thanh B 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; buộc B phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 15/8/2014, B đã chấp hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 26/01/2016, B chấp hành xong án phạt tù. Tính đến thời điểm phạm tội, Phạm Thanh B đã được xóa án tích đối với bản án nêu trên theo quy định.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/6/2020, tạm giam ngày 17/6/2020, hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Đỗ Thị H - Sinh năm: 1934;

Địa chỉ: phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Những người làm chứng: Anh Nguyễn Duy T - Sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Tổ T, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

Chị Đinh Thị T - Sinh năm: 1971; Địa chỉ: Tổ dân phố số N, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1959.

Địa chỉ: Tổ dân phố số N, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/6/2020, Công an tỉnh Lào Cai phối hợp cùng Công an thị trấn T, huyện B làm nhiệm vụ trên đường tỉnh lộ 151 khu vực thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, phát hiện một người đàn ông đi xe mô tô có gắn biển kiểm soát 30N8-5968 có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu người đàn ông dừng xe để kiểm tra. Tại nhà số 367, tổ dân phố số 3, thị trấn Tăng Loỏng người đàn ông khai nhận là Phạm Thanh B và tự giác lấy từ trong túi áo ngực bên phải đang mặc trên người ra 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba bên trong có 02 gói nhỏ nilon, trong mỗi gói đều có chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng, B khai nhận là ma túy Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng có liên quan gồm: 02 gói nhỏ nilon, trong mỗi gói đều có chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng; 01 CMT mang tên Phạm Thanh B, 01 điện thoại di động Honor đã qua sử dụng và 01 xe mô tô có gắn biển kiểm soát 30N8-5968.

Quá trình điều tra, Phạm Thanh B khai nhận: Do nghiện chất ma túy nên vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/6/2020, B điều khiển xe mô tô có gắn biển kiểm soát 30N8-5968 mượn của bà Đỗ Thị Hế để đi từ nhà mình ở tổ dân phố số 3, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng đến khu vực nhà máy thủy điện thuộc địa phận thôn Tả Thàng, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. B gặp một người đàn ông lạ mặt, không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ và hỏi người này "*Có hàng trắng bán không*", người đàn ông hỏi lại B "*Mày có nghiện không*" và lấy ra một ít ma túy Heroine đưa cho B sử dụng bằng hình thức "chích". Sau khi sử dụng ma túy, B lấy số tiền 2.000.000 đồng đưa cho người đàn ông và người này lấy từ bụi cỏ ở ven đường 02 gói giấy bạc bọc bằng nilon, gồm 01 gói bọc bằng nilon màu trắng, 01 gói bọc bằng nilon màu đen đưa cho B. B biết 02 gói này là ma túy Heroine nên đã bỏ vào trong vỏ bao thuốc lá Vinataba của B mang theo và cất vào túi áo ngực bên phải đang mặc rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi B về đến nhà thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 121/GĐMT ngày 16/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: Bì M1: 6,93 gam chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine, cơ quan giám định đã trích mẫu và sử dụng hết 0,11 gam, hoàn lại cơ quan trưng cầu 6,82 gam. Bì M2: 3,82 gam chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine, cơ quan giám định đã trích mẫu và sử dụng hết 0,07 gam, hoàn lại cơ quan trưng cầu 3,75 gam.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSBT ngày 31/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Phạm Thanh B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thanh B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thanh B từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2020; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 10,57 gam Heroine còn lại sau giám định; Tuyên trả lại cho bà Đỗ Thị Hè 01 xe mô tô Honda Wave RSX có số máy JC43E-6280201, số khung RLHJC4321BY340911; tuyên tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 30N8-5968; Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Thanh B đã thừa nhận hành vi tàng trữ 10,75 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân vì bị cáo nghiện ma túy. Ngày 11/6/2020, Phạm Thanh B bị Công an tỉnh Lào Cai lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật của vụ án gồm 02 gói giấy bạc chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục có tổng khối lượng là 10,75gam Heroine.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét xử công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Kháng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo ra trước tòa hôm nay về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy hủy hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thần kinh

người nghiện bị tổn hại, gây mất trật tự an ninh, xã hội. Bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, tại bản án số 25/2014/HSST ngày 30/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng xử phạt Phạm Thanh B 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo đã chấp hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và chấp hành xong án phạt tù.

Mặc dù tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo đã được xóa án tích đối với bản án nêu trên theo quy định, tuy nhiên bị cáo không lấy đó là bài học cho mình mà tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử thật nghiêm minh để răn đe phòng ngừa tội phạm.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, bị cáo Phạm Thanh B khai mua của người đàn ông không quen biết, cơ quan điều tra không xác minh được tên tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xử lý. Ngoài ra bị cáo cũng khai nhận trước đó mua ma túy khoảng 1-2 lần tại khu vực thôn Tả Thành, xã Gia Phú nhưng không nhớ cụ thể thời gian, không nhớ mua của ai, ngoài lời khai của bị cáo thì không có các tài liệu, chứng cứ nào khác nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Thanh B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Quang Huỳnh được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì; Ông Phạm Quang H và bà Đỗ Thị H là mẹ đẻ của bị cáo còn được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Vì vậy cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng thu giữ trong vụ án là 10,75 gam Heroine. Sau khi giám định, cơ quan giám định đã trích mẫu hết 0,18 gam Heroine nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Số Heroine còn lại sau giám định là 10,57 gam, đây là vật chứng mà Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động Honor đã qua sử dụng, có số Imel 861872044019313, bên trong máy có 01 sim số thuê bao 0339198712; 01 chứng minh nhân dân số 063154987 mang tên Phạm Thanh B do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 13/6/2018. Quá trình điều tra, xác định những đồ vật này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Thắng đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại những đồ vật, tài liệu trên cho vợ bị cáo, bị cáo cũng nhất trí và không có ý kiến gì nên không xem xét giải quyết.

Đối với xe mô tô Honda Wave RSX có số máy JC43E-6280201, số khung RLHJC4321BY340911, quá trình điều tra xác định đây là chiếc xe của bà Đỗ Thị H mua lại của anh Nguyễn Duy T, việc mua bán có làm giấy tờ nhưng bà H đã làm mất. Nguồn gốc chiếc xe mô tô này, anh Thắng khai mua tại cửa hàng sắt vụn (anh không nhớ địa chỉ), xe không có giấy tờ và biển kiểm soát. Sau khi mua, anh Thắng nhặt được biển kiểm soát 30N8-5968 và lắp vào chiếc xe này để

sử dụng. Cơ quan điều tra đã tra cứu, xác minh nguồn gốc chiếc xe máy trên theo số máy, số khung và chiếc biển kiểm soát. Kết quả tra cứu, cả xe máy và biển kiểm soát đều không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Đối với chiếc xe không xác định được nguồn gốc, chủ đăng ký phương tiện. Đối với chiếc biển kiểm soát, xác định được chủ đăng ký phương tiện tên là Trịnh Thị N (Địa chỉ: Phùng K, Trung V, Từ L, Hà Nội). Tuy nhiên khi xác minh tại đây thì chính quyền địa phương xác định không có ai tên Trịnh Thị N sinh sống tại địa phương. Quá trình điều tra, bà Đỗ Thị H cũng xác nhận việc mua chiếc xe mô tô nêu trên, do bà già yếu nên cho các con mượn để thỉnh thoảng chở bà đi khám bệnh và có phương tiện đi lại, bà Đỗ Thị H đã có đơn xin lại xe mô tô nêu trên, xét thấy xe mô tô được bà H sử dụng từ năm 2019, không có tranh chấp, không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng nên cần tuyên trả lại cho bà Đỗ Thị H là phù hợp. Đối với biển kiểm soát 30N8-5968 đã xác minh không phải của xe mô tô nêu trên, cũng không xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Về đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa thì bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thanh B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Thanh B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Phạm Thanh B 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2020.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 10,57 gam Heroine là vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định, thu giữ trong vụ án Phạm Thanh B ngày 11/6/2020;

Tuyên trả cho bà Đỗ Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX có số máy JC43E-6280201, số khung RLHJC4321BY340911; Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 30N8-5968. Toàn bộ vật chứng trong vụ án đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/8/2020.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội buộc bị cáo Phạm Thanh B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

